

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 15/9/2022

“V/v ly hôn, con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Ông: Đinh Hồng Sâm

- Thư ký phiên tòa: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: ông Tô Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST - HNGĐ ngày 06/7/2022 về việc “ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị C T T – sinh năm 1997

Trú tại: bản L N, xã H S, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Đ V D – sinh năm 1995

Trú tại: thôn B N, xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2022 và trong bản tự khai ngày 29/7/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị C T T trình bày: chị và anh Đ V D kết hôn ngày 21/7/2015 tại UBND xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống bước đầu hạnh phúc sau xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa giải được nên sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đ T L H, sinh ngày 20/8/2020. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng được

trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thụ lý vụ kiện và tiến hành giải quyết, đã triệu tập các bên để hòa giải nhưng có mặt chị C T T, vắng mặt anh Đ V D nên Tòa án không hòa giải được. Ngày 10/8/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh tại xã Xuân Hóa kết quả xác minh anh Đ V D có hộ khẩu và sinh sống ở xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; anh Đ V D có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Dững không đến Tòa án để hợp tác giải quyết. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 24/8/2022 Tòa án đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: chị C T T ly hôn anh Đ V D và áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đ T L H sinh ngày 20/8/2020 cho chị C T T trực tiếp nuôi dưỡng và anh Dững có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị C T T đã tự nguyện kết hôn với anh Đ V D tại UBND xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn và hai bên không có biện pháp khắc phục dẫn đến sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét nguyện vọng ly hôn của chị C T T là có cơ sở cần chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị C T T ly hôn anh Đ V D.

[2] . Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đ T L H, sinh ngày 20/8/2020, hiện tại cháu H đang ở với anh D, nguyện vọng của chị T là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H vì cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, xét yêu cầu và nguyện vọng của chị T là chính đáng và hợp lý, đúng quy định pháp luật vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T và áp dụng khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình để giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ T L H, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nhưng để đảm bảo quyền lợi của con nên anh Đ V D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2022 đến khi con trưởng thành.

[3] . Về tài sản và công nợ: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] . Về án phí: chị C T T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Đ V D phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị C T T ly hôn vắng mặt anh Đ V D;

2. Về con chung: áp dụng khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đ T L H, sinh ngày 20/8/2020 cho chị C T T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Đ V D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2022 đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: chị C T T phải chi 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Thu đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000625 ngày 06/7/2022 nay được khấu trừ;

Án phí cấp dưỡng: anh Đ V D phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2022), bị đơn thời hạn trên kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

Nguyễn Minh Toàn